

Hướng dẫn giải các bài tập trang 65, 66, 67 Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Chân trời sáng tạo (CTST) thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán lớp 3 CTST trang 65 Thực hành

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 65 Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$12510 : 5 \qquad 48090 : 6 \qquad 56714 : 7$$

$$80911 : 8 \qquad 63728 : 9 \qquad 65819 : 2$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 12510 \overline{) 5} \\ 25 \overline{) 2502} \\ 01 \\ 10 \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 48090 \overline{) 6} \\ 00 \overline{) 8015} \\ 09 \\ 30 \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 56714 \overline{) 7} \\ 07 \overline{) 8102} \\ 01 \\ 14 \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80911 \overline{) 8} \\ 00 \overline{) 10113} \\ 09 \\ 11 \\ 31 \\ 7 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 63728 \overline{) 9} \\ 07 \overline{) 7080} \\ 72 \\ 08 \\ 8 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 65819 \overline{) 2} \\ 05 \overline{) 32909} \\ 18 \\ 01 \\ 19 \\ 1 \end{array}$$

Giải Toán CTST lớp 3 trang 66, 67 Luyện tập

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 66 Bài 1: Tính nhẩm.

$$10\,000 : 5 \qquad 60\,000 : 6$$

$$72\,000 : 8 \qquad 63\,000 : 9$$

$$70\,000 : 7 \qquad 28\,000 : 2$$

Lời giải:

$$10\,000 : 5 = 2\,000 \qquad 60\,000 : 6 = 10\,000$$

$$72\,000 : 8 = 9\,000 \qquad 63\,000 : 9 = 7\,000$$

$$70\,000 : 7 = 10\,000 \qquad 28\,000 : 2 = 14\,000$$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 66 Bài 2: Số?

Số bị chia	88 412	19 040	?.	?.
Số chia	4	7	8	3
Thương	?.	?.	1507	7 126

Lời giải:

Em áp dụng kiến thức: Muốn tìm Số bị chia em lấy Thương nhân với Số chia.

Số bị chia	88412	19 040	12 056	21 378
Số chia	4	7	8	3
Thương	22 103	2 720	1507	7 126

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 66 Bài 3: >, <, =

a) $15\,000 : 3 : 2$?. $15\,000$

b) $80\,000 : 4 \times 2$?. $5\,000$

c) $10\,000 \times 6 : 2$?. $30\,000$

d) $40\,000 : 5 : 2$?. $9\,000$

Lời giải:

a) $15\,000 : 3 : 2 = 5\,000 : 2 = 2\,500$

Vì $2\,500 < 15\,000$ nên $15\,000 : 3 : 2 < 15\,000$.

b) $80000 : 4 \times 2 = 20000 \times 2 = 40000$

Vì $40\,000 > 5000$ nên $80\,000 : 4 \times 2 > 5000$.

c) $10\,000 \times 6 : 2 = 60\,000 : 2 = 30\,000$

Vì $30\,000 = 30\,000$ nên $10000 \times 6 : 2 = 30000$.

d) $40000 : 5 : 2 = 8000 : 2 = 4000$

Vì $4000 < 9000$ nên $40000 : 5 : 2 < 9000$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 66 Bài 4: Chọn ý trả lời đúng.

a) $.?. : 4 = 6900$

A. 27600 B. 2760 C. 1725

b) $.?. : 8 = 1704$

A. 213 B. 8632 C. 13632

c) $.?. \times 6 = 12000$

A. 72000 B. 2000 C. 7200

d) $5 \times .?. = 18000$

A. 90000 B. 3600 C. 9000

Lời giải:

a)

$.?. : 4 = 6900$

$6900 \times 4 = 27\,600$

Chọn A.

b)

$$.?. : 8 = 1704$$

$$1704 \times 8 = 13\,632$$

Chọn C.

c)

$$.?. \times 6 = 12000$$

$$12000 : 6 = 2000$$

Chọn B.

d)

$$5 \times .?. = 18000$$

$$18\,000 : 5 = 3600$$

Chọn B.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 66 Bài 5: Một cửa hàng gạo nhập về 6 xe gạo, mỗi xe chở 3000 kg gạo. Số gạo này được đóng thành từng túi, mỗi túi 5 kg gạo. Hỏi cửa hàng đã đóng được bao nhiêu túi gạo?

Lời giải:

Tổng số gạo cửa hàng nhập về là:

$$3\,000 \times 6 = 18\,000 \text{ (kg)}$$

Số túi gạo cửa hàng đóng được là:

$$18\,000 : 5 = 3\,600 \text{ (túi)}$$

Đáp số: 3 600 túi gạo

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 67 Bài 6: Mẹ chia đều 2 l nước trái cây cho 5 người. Hỏi mỗi người sẽ được chia bao nhiêu mi-li-lít nước trái cây?

Lời giải:

$$\text{Đổi } 2\,l = 2\,000\,ml$$

Mỗi người sẽ được chia số mi-li-lít nước trái cây là:

$$2\,000 : 5 = 400 \text{ (ml)}$$

Đáp số: 400 ml